

NGHIÊN CỨU ẪN DỤ TU TỪ TRONG TIÊU ĐỀ BÁO HÀN QUỐC THUỘC LĨNH VỰC XÃ HỘI

A STUDY ON RHETORICAL METAPHORS USED IN KOREAN NEWSPAPER HEADLINES IN THE SOCIAL FIELD

Đỗ Thị Quỳnh Hoa^{1*}, Trần Linh Nhi², Nguyễn Thị Thanh Nhân²

¹Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

²Trường Cao đẳng FPT Polytechnic, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: dtqhoa@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 20/02/2025; Sửa bài / Revised: 28/4/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 29/4/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(5B).075NN

Tóm tắt - Nghiên cứu này nhằm thống kê và phân tích các biện pháp ẩn dụ tu từ được sử dụng trong tiêu đề báo Hàn Quốc thuộc lĩnh vực xã hội. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, bài báo này đã sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích và tổng hợp. Phạm vi nghiên cứu là các tiêu đề báo thuộc lĩnh vực xã hội được đăng tải trên 3 trang báo điện tử Chosun Ilbo, Kyunghyang Shinmun, Hankyoreh từ ngày 1/1/2024 đến ngày 29/2/2024. Qua phân tích các ẩn dụ tu từ trong tiêu đề báo Hàn Quốc, nghiên cứu đã giải thích những thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt thông qua các ẩn dụ tu từ. Kết quả nghiên cứu này giúp người học tiếng Hàn có thể hiểu và vận dụng hiệu quả ẩn dụ tu từ trong học tập và giao tiếp thực tế.

Từ khóa - Ẩn dụ tu từ; tiêu đề báo; Hàn Quốc; người học tiếng Hàn

Abstract - This study aims to collect and analyze the rhetorical metaphors used in the headlines of Korean newspapers in the social field. To achieve the research objectives, this study used data collection methods, statistical methods, analysis and synthesis methods. The scope of this research is the headlines of newspapers in the social field posted on three online newspapers Chosun Ilbo, Kyunghyang Shinmun, Hankyoreh from January 1, 2024 to February 29, 2024. Through analyzing the rhetorical metaphors in Korean newspaper headlines, this study explained the messages that the authors wanted to convey through rhetorical metaphors. The results of this study help Korean learners understand and use effectively rhetorical metaphors in learning and real-life communication.

Key words - Rhetorical metaphor; newspaper headline; Korea; Korean learners

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại ngày nay, báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin và hình thành nhận thức về các vấn đề xã hội. Việc sử dụng biện pháp ẩn dụ tu từ vào tiêu đề báo không chỉ là một cách để thu hút sự chú ý của độc giả mà còn là một phương tiện truyền tải thông điệp hiệu quả và tinh tế hơn. Thông qua việc tìm hiểu tình hình nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy đã có một vài nghiên cứu về ẩn dụ trong báo chí Hàn Quốc thuộc lĩnh vực thể thao, chính trị, kinh tế nhưng chưa có nghiên cứu về ẩn dụ trong báo chí Hàn Quốc thuộc lĩnh vực xã hội – một lĩnh vực liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày. Chính vì vậy, nghiên cứu này nhằm khảo sát các biện pháp ẩn dụ tu từ trong tiêu đề báo Hàn Quốc thuộc lĩnh vực xã hội để giúp người học tiếng Hàn hiểu được những nội dung mà người viết muốn truyền tải thông qua tiêu đề báo.

Số lượng bài báo được phát hành mỗi ngày trên các trang báo vô cùng đồ sộ. Do đó, trong phạm vi nghiên cứu, nhóm tác giả tập trung khảo sát các tiêu đề báo được phát hành trong khoảng thời gian từ ngày 1/1/2024 đến ngày 29/2/2024 trên chuyên mục 사회 (xã hội) của ba trang báo điện tử được nhiều người đọc ở Hàn Quốc là: Chosun Ilbo (조선일보), Kyunghyang Shinmun (경향신문), Hankyoreh (한겨레).

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên, nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau: (1) thu thập dữ liệu để thu thập các tiêu đề báo thuộc lĩnh vực xã hội trên ba trang báo điện tử của Hàn Quốc; (2) thống kê để thống kê số lượng tiêu đề báo sử dụng ẩn dụ tu từ; (3) phân tích và tổng hợp để phân tích các tiêu đề báo thu thập được, từ đó rút ra đặc điểm của biện pháp ẩn dụ tu từ trong các tiêu đề báo.

2. Cơ sở lý luận

Theo Park (1995), ẩn dụ là hình thức ngôn ngữ sử dụng từ ngữ vốn có trong tình huống mới theo một nghĩa mới khi có sự tương đồng giữa hai sự vật. Ẩn dụ là cách diễn đạt ngôn ngữ thể hiện rõ nhất khía cạnh sáng tạo của ngôn ngữ (dẫn theo Kim [1, tr. 12]).

Dựa theo đơn vị ngôn ngữ, Lee [2, tr.26] đã chia ẩn dụ thành ba loại sau: Ẩn dụ cấp độ từ - cụm từ là cách diễn đạt ẩn dụ dưới dạng từ hoặc cụm từ; Ẩn dụ cấp độ mệnh đề - câu là trong một câu chứa một hoặc nhiều ẩn dụ ở dạng mệnh đề hoặc câu. Ẩn dụ cấp độ văn bản là khi có một hay một số ẩn dụ trong toàn bộ văn bản.

Theo Kim [1, tr. 15-16], ẩn dụ được chia thành ba loại sau: ẩn dụ cấp độ từ nghĩa là ẩn dụ được tạo thành ở dạng từ vựng, xét theo từ loại bao gồm dạng danh từ, dạng động

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Do Thi Quynh Hoa)

² FPT Polytechnic, Vietnam (Tran Linh Nhi, Nguyen Thi Thanh Nhan)

từ, dạng định từ, dạng phó từ. Ấn dụ cấp độ cụm từ - mệnh đề là một cụm từ hoặc mệnh đề chứa một hoặc nhiều ấn dụ. Ấn dụ cấp độ câu nghĩa là trong một câu có một hoặc nhiều ấn dụ, nếu không đọc toàn bộ câu văn thì khó có thể hiểu được nghĩa của ấn dụ trong câu đó.

Dựa theo quan điểm phân loại ấn dụ trên, có thể thấy hai tác giả đều có điểm chung là phân loại ấn dụ theo các cấp độ ngôn ngữ gồm từ, cụm từ, mệnh đề, câu. Tuy nhiên, Lee [2, tr.26] gộp ấn dụ cấp độ từ - cụm từ thành một loại, ấn dụ cấp độ mệnh đề - câu thành một loại; còn Kim [1, tr. 15~16] lại gộp ấn dụ cấp độ cụm từ - mệnh đề thành một loại. Theo Yoo (1969), trong ngữ pháp tiếng Hàn thường gộp chung cụm từ (구) và mệnh đề (절) thành ‘구절’; trong tiếng Hàn không bắt buộc sử dụng chủ ngữ nên quan điểm tách riêng thành “cụm từ” và “mệnh đề” tồn tại nhiều vấn đề (dẫn theo Kim [3, tr. 90]). Vì phạm vi nghiên cứu là khảo sát ấn dụ trong tiêu đề báo nên dựa theo quan điểm của các tác giả trên, nhóm tác giả phân loại ấn dụ tu từ thành hai loại: ấn dụ tu từ cấp độ từ (단어) và ấn dụ tu từ cấp độ cụm từ - mệnh đề (구절).

3. Kết quả thống kê và phân tích ấn dụ tu từ trong tiêu đề báo Hàn Quốc

Trên cơ sở khảo sát 7962 tiêu đề báo được đăng tải trên 3 trang báo điện tử Chosun Ilbo, Kyunghyang Shinmun, Hankyoreh từ ngày 1/1/2024 đến ngày 29/2/2024, nhóm tác giả thống kê được 48 tiêu đề báo sử dụng ấn dụ tu từ.

Bảng 1. Thống kê ấn dụ tu từ trong tiêu đề báo

Tên báo	Từ	Cụm từ - mệnh đề	Tổng
Chosun Ilbo	7	12	19
Kyunghyang Shinmun	5	16	21
Hankyoreh	4	4	8
Tổng	16	32	48

3.1. Phân tích ấn dụ tu từ cấp độ từ trong tiêu đề báo Hàn Quốc

Ấn dụ tu từ cấp độ từ trong tiêu đề báo Hàn Quốc thuộc lĩnh vực xã hội xuất hiện 16 lần. Sau đây, nhóm tác giả sẽ phân tích các ấn dụ thuộc loại ấn dụ tu từ này.

(1) 악마는 변하지 않았다, 8 세 딸 성폭행한 아빠 선처해줬더니 또...

[Chosun Ilbo, 03/01/2024]

Tạm dịch: Ác ma không thay đổi, khoan hồng cho người cha đã cưỡng hiếp con gái 8 tuổi của mình và rồi...

Bài báo này viết về sự việc một người cha bị bỏ tù vì tội cưỡng hiếp con gái của mình lại tiếp tục có hành động đó sau khi ra tù. Tác giả dùng từ ‘악마 (ác ma)’ để nói lên sự độc ác của nhân vật ‘아빠 (người cha)’.

(2) 예술도 일이고, 다치면 산재인데... 산재보험은 ‘사각지대’

[Kyunghyang Shinmun, 04/01/2024]

Tạm dịch: Nghệ thuật cũng là công việc, nếu bị thương thì đó là tai nạn lao động... Bảo hiểm tai nạn lao động là ‘điểm mù’

‘사각지대 (điểm mù)’ dùng để chỉ một không gian hay vị trí mà không thể nhìn thấy hay tiếp cận từ vị trí khác.

Trong tiêu đề báo này, từ ‘사각지대 (điểm mù)’ được sử dụng để nói đến những hạn chế trong chính sách bảo hiểm lao động dành cho người hoạt động nghệ thuật - là khía cạnh thiếu sự quan tâm của chính phủ.

(3) 복지혜택, 몰라서 못 받는 사각지대 없앤다... 행안부 연내 ‘알리미’ 서비스

[Kyunghyang Shinmun, 11/01/2024]

Tạm dịch: Xoá bỏ điểm mù không được hưởng phúc lợi do thiếu hiểu biết... Dịch vụ ‘thông báo’ của bộ Hành chính và An ninh trong năm nay

Bộ Hành chính và An ninh có kế hoạch đưa ra dịch vụ ‘thông báo’ để báo cho người dân về các dịch vụ công mà họ có thể nhận được thông qua một ứng dụng. ‘사각지대 (điểm mù)’ được sử dụng để nói đến những người dân không biết rõ về các phúc lợi mà họ được hưởng.

(4) 형제복지원·길위·쪽방서 50 년... 박종호씨에게 ‘봄날’은 언제쯤 올까

[Hankyoreh, 18/01/2024]

Tạm dịch: 50 năm ở Trung tâm phúc lợi Anh em, trên đường, trong phòng trọ rẻ tiền... Khi nào ‘ngày xuân’ sẽ đến với ông Park Jong Ho?

Từ ‘봄날 (ngày xuân)’ thường chỉ những âm áp, sự hạnh phúc và trong tiêu đề này nó được dùng để ẩn dụ cho số tiền bồi thường của nhà nước dành cho ông Park Jong Ho - nạn nhân của Trung tâm phúc lợi Anh em.

(5) ‘초저출생과 전쟁’ 경북도, 신혼부부에 ‘출산 조건부’ 주택 무상 임대 추진

[Chosun Ilbo, 18/01/2024]

Tạm dịch: ‘Cuộc chiến với tỷ lệ sinh siêu thấp’, Tỉnh Gyeongbuk đề xuất cho các cặp vợ chồng mới cưới thuê nhà miễn phí nếu họ sinh con

‘전쟁 (chiến tranh)’ được hiểu là việc quốc gia hay dân tộc đối lập sử dụng quân đội và vũ khí đánh nhau. Trong tiêu đề báo này, từ ‘전쟁’ (chiến tranh) được dùng để nói đến nỗ lực của tỉnh Gyeongbuk nhằm khuyến khích tăng tỉ lệ sinh thông qua việc triển khai các chính sách và biện pháp hỗ trợ.

(6) 서울 강남구에서 첫째 낳으면 첫 달 740 만원... 보파리 푸는 자치구

[Chosun Ilbo, 24/01/2024]

Tạm dịch: Nếu bạn sinh con đầu lòng ở Gangnam, Seoul thì tháng đầu tiên được hỗ trợ 7.4 triệu Won... Chính quyền địa phương đang thực hiện các gói chính sách hỗ trợ

‘보파리 (bọc)’ nghĩa là cái bọc vải dùng để gói đồ. Tác giả đã sử dụng từ ‘보파리 (bọc)’ để ẩn dụ cho các chính sách hỗ trợ kinh tế cho việc sinh con của quận Gangnam, Seoul nhằm giải quyết vấn đề suy giảm tỉ lệ sinh.

(7) ‘등대’가 된 정수장... 세계 첫 AI 정수장, 다보스서 ‘등대상’

[Chosun Ilbo, 25/01/2024]

Tạm dịch: Nhà máy lọc nước trở thành ‘ngọn hải đăng’... Nhà máy lọc nước AI đầu tiên trên thế giới đạt giải thưởng ‘Ngọn hải đăng’ ở Davos

‘등대 (hải đăng)’ là ngọn đèn lớn được đặt ở đảo hay bờ biển để hướng dẫn tàu thuyền di chuyển an toàn trong đêm. Tác giả dùng từ ‘등대 (hải đăng)’ để ẩn dụ cho hình ảnh nhà máy lọc nước Hwaseong tiên phong trong việc cho phép AI can thiệp vào toàn bộ quá trình quản lý nước.

(8) 낮 최고기온 영상 9 도... ‘불청객’ 미세먼지 극성
[Hankyoreh, 29/01/2024]

Tạm dịch: Nhiệt độ cao nhất vào ban ngày chỉ 9 độ C... ‘Vị khách không mời’ bụi mịn cực kỳ nghiêm trọng

Bụi mịn là một hiện tượng thường thấy ở các thành phố lớn do ảnh hưởng của ô nhiễm không khí. Nó có thể gây ra nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người. ‘불청객 (vị khách không mời)’ được sử dụng để ẩn dụ cho sự xuất hiện không ai mong muốn của bụi mịn.

(9) 20 년 넘게 봉사 활동한 황영옥씨... 3 명 살리고 하늘의 천사로
[Chosun Ilbo, 31/01/2024]

Tạm dịch: Hwang Young Ok - người đã tham gia hoạt động tình nguyện hơn 20 năm... Cứu sống 3 người và trở thành thiên thần của trời

‘천사 (thiên thần)’ dùng để nói đến người có tâm lòng thuần khiết và hiền lương. Tác giả đã sử dụng từ ‘천사 (thiên thần)’ để nói lên nghĩa cử cao đẹp của bà Hwang, người đã hoạt động tình nguyện tại trung tâm phúc lợi và bệnh viện hơn 20 năm. Sau khi bị chết não, bà Hwang đã hiến tạng và nhờ đó mà 3 người được cứu sống.

(10) 중증장애인 응급상황도 구명...사업 통폐합에 일자리 잃은 노동자들
[Kyunghyang Shinmun, 01/02/2024]

Tạm dịch: Lỗ hổng trong các tình huống khẩn cấp đối với người khuyết tật nặng... Người lao động mất việc do hợp nhất doanh nghiệp

‘구멍 (lỗ hổng)’ nghĩa là một lỗ trống hoặc một phần thiếu sót trong một bề mặt. Từ ‘구멍 (lỗ hổng)’ được sử dụng để ẩn dụ cho những thiếu sót trong dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật vì việc sáp nhập của các doanh nghiệp.

(11) 두 ‘영웅’은 우리 마음 속에...문경 화재 순직 소방관 영결식
[Hankyoreh, 03/02/2024]

Tạm dịch: Hai ‘anh hùng’ trong lòng chúng ta... Lễ truy điệu linh cứu hỏa hy sinh trong vụ hỏa hoạn Mungyeong

‘영웅 (anh hùng)’ là người có mục đích sống cao cả, tài năng, dũng cảm làm những việc khó khăn mà người bình thường khó làm được. Tác giả đã dùng từ ‘영웅 (anh hùng)’ để nói về hai người lính cứu hỏa đã hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ cứu người tại hiện trường vụ cháy nhà máy chế biến thịt ở Mungyeong, tỉnh Bắc Gyeongsang.

(12) NYT 살려낸 ‘마법’, CNN 에서도 통할까
[유레카]
[Hankyoreh, 13/02/2024]

Tạm dịch: ‘Ma thuật’ đã cứu lấy NYT, liệu có làm được điều tương tự ở CNN? [Eureka]

Năm 2012, Mark Thompson tiếp quản tờ New York Times (NYT), một tờ báo đầy thua lỗ và biến nó thành công ty báo chí kỹ thuật số thành công nhất thế giới chỉ sau 8 năm. Tác giả đã gọi việc mà Mark Thompson làm được là ‘마법’ (ma thuật) vì sự thành công của ông kỳ ảo như một loại ma thuật vậy.

(13) ‘동네병원 환자 감소 아십니까’ 의협, 증원 찬성 서울대교수 저격
[Chosun Ilbo, 22/02/2024]

Tạm dịch: Hiệp hội Y khoa Hàn Quốc ‘Có biết số lượng bệnh nhân tại các bệnh viện địa phương đang giảm không?’, Nhắm vào giáo sư Đại học Quốc gia Seoul tấn công việc tăng số lượng trường y

‘저격 (sự xả súng)’ được hiểu là việc nhắm vào đối tượng nào đó và bắn súng. Từ ‘저격 (sự xả súng)’ được sử dụng trong tiêu đề báo này để diễn tả hành động chỉ trích một giáo sư Đại học Quốc gia Seoul tấn công việc tăng số lượng trường y, điều này giống như việc sử dụng vũ khí để tấn công đối phương công khai.

(14) 비운의 흑진주 바네사 윌리엄스, ‘악마는 프라다’서 메릴 스트립 캐릭터 연기한다
[Chosun Ilbo, 23/02/2024]

Tạm dịch: Vanessa Williams - ngọc trai đen xấu xí đóng vai nhân vật Meryl Streep trong ‘Yêu nữ hàng hiệu’

‘흑진주 (ngọc trai đen)’ là loại đá quý hình thành từ loại trai môi đen, là biểu tượng của sự đẹp đẽ, hiếm có và quý báu. Tác giả đã dùng ẩn dụ này để nói đến việc diễn viên Vanessa Williams là người da đen đầu tiên giành chiến thắng trong cuộc thi sắc đẹp danh giá Miss America.

(15) ‘고수익 해외 취업’ 미끼로...골든트라이앵글 취업 사기 급증
[Kyunghyang Shinmun, 28/02/2024]

Tạm dịch: Với mồi nhử ‘tìm việc làm ở nước ngoài có lợi nhuận cao’... Lừa đảo tìm việc làm ở khu vực Tam giác Vàng tăng cao

‘미끼 (mồi)’ có nghĩa là đồ ăn dùng để dụ bắt cá hay động vật. Từ ‘미끼 (mồi)’ được sử dụng để ẩn dụ cho sự hấp dẫn của việc làm lương cao ở nước ngoài để dụ dỗ người lao động làm việc tại khu vực Tam giác Vàng.

(16) 제주에 남은 일제 상처
[Kyunghyang Shinmun, 29/02/2024]

Tạm dịch: Những vết thương do thực dân Nhật để lại trên đảo Jeju

Tiêu đề báo sử dụng từ ‘상처 (vết thương)’ để ẩn dụ cho những căn cứ hàng động mà thực dân Nhật đã xây dựng ở đảo Jeju vào những năm 1943-1945, nó như là những vết thương trên cơ thể Jeju.

3.2. Phân tích ẩn dụ tu từ cấp độ cụm từ - mệnh đề trong tiêu đề báo Hàn Quốc

Loại ẩn dụ tu từ này xuất hiện 32 lần trong số các tiêu đề báo mà nhóm tác giả khảo sát được. Sau đây nhóm tác giả sẽ phân tích ẩn dụ tu từ cấp độ cụm từ - mệnh đề xuất hiện trong tiêu đề báo.

(17) 국회의원사당역 ‘낙서 테러 혐의’ 70 대 남성 체포

[Kyunghyang Shinmun, 02/01/2024]

Tạm dịch: Người đàn ông độ tuổi 70 bị bắt giữ vì bị nghi ngờ ‘khùng bố viết bậy’ ở ga Quốc hội

‘테러 (khùng bố)’ được hiểu là hành vi sử dụng bạo lực rồi gây hại hoặc làm cho đối phương cảm thấy kinh hãi. Cụm từ ‘낙서 테러 (khùng bố viết bậy)’ được dùng để mô tả việc người đàn ông độ tuổi 70 phun sơn lên ga Quốc hội. Đây là hành vi phá hoại nơi công cộng, gây ảnh hưởng đến hình ảnh của nhà ga và ảnh hưởng đến nhiều người khác.

(18) 서울·광주·경남 의사회도 성명... ‘의료 헬기’ ‘닥터 쇼핑’ 용 아나

[Chosun Ilbo, 06/01/2024]

Tạm dịch: Hiệp hội y tế Seoul - Gwangju - Gyeongnam cũng đưa ra tuyên bố... ‘Thực thẳng y tế không phải để đi ‘mua bác sĩ’

‘쇼핑 (mua sắm)’ là hoạt động lựa chọn và mua hàng hoá mà bản thân mong muốn. Cụm từ ‘닥터 쇼핑 (mua bác sĩ)’ được tác giả dùng để mô tả hành động lạm dụng chức quyền của Đảng Dân chủ sử dụng trực thăng y tế để chuyển viện mặc dù vết thương không ảnh hưởng đến tính mạng.

(19) ‘유일하게 증가하는 인구, 모두 외국인’... 생존 위해 ‘이주민’ 벽 허무는 전남

[Kyunghyang Shinmun, 07/01/2024]

Tạm dịch: Nhóm dân số duy nhất gia tăng, tất cả đều là người ngoại quốc... Tỉnh Jeonnam phá bỏ ‘bức tường ‘người nhập cư’ để sinh tồn

‘벽 (bức tường)’ nghĩa là phần chắn quanh nhà hay phòng một cách vững chắc. Cụm từ ‘이주민 벽 (bức tường ‘người nhập cư’)

(20) ‘내 몸 주삿바늘 찌르는 거 싫어’ 10 대 연쇄 살해 ‘인간백정’이 말했다

[Chosun Ilbo, 14/01/2024]

Tạm dịch: ‘Kẻ đồ tể người’ giết hại hàng loạt thiếu niên nói rằng ‘Tôi không thích đâm kim tiêm vào cơ thể’

‘백정 (đồ tể)’ chỉ những người làm nghề giết mổ gia súc như bò hay lợn ngày xưa. Những người làm nghề giết mổ này dĩ nhiên đã phải giết mổ rất nhiều gia súc. Vì vậy, để nói đến kẻ giết người hàng loạt, tác giả đã liên tưởng đến cụm từ ‘인간 백정 (kẻ đồ tể người)’.

(21) 코로나 19·이태원 참사... ‘떠나보내는 슬픔’ 범람했던 2022 년

[Kyunghyang Shinmun, 14/01/2024]

Tạm dịch: Thảm họa COVID 19, thảm họa Itaewon... Năm 2022 tràn ngập ‘nỗi buồn tiễn biệt’

‘떠나보내다 (tiễn đi)’ nghĩa là khiến cho ai đó rời khỏi nơi đang ở và đi đến nơi khác. Giống như việc tiễn biệt những người đang sống ở thế giới hiện tại đi đến thế giới bên kia, tác giả đã sử dụng ‘떠나보내는 슬픔 (nỗi buồn tiễn biệt)’ để ẩn dụ cho sự ra đi của những người thiệt mạng

trong năm 2022.

(22) 금값 딸기 1900kg 실종사건... CCTV 도 없는 그 곳 노렸나

[Chosun Ilbo, 15/01/2024]

Tạm dịch: Vụ mất tích 1900kg dầu tây giá vàng... Nhắm vào nơi không có CCTV?

Việc trồng dầu tây vào mùa đông tốn rất nhiều tiền điện, xăng dầu và chi phí nhân công nên giá dầu tây đã tăng 30% so với cùng kỳ năm trước. Vàng là kim loại quý và đắt nên cụm từ ‘금값 딸기 (dầu tây giá vàng)’ được dùng để diễn tả giá dầu tây đắt vào mùa đông.

(23) 한국에도 ‘펜타닐 좀비’ 나타나나... 적발된 마약 4 건 중 1 건은 ‘오피오이드’

[Kyunghyang Shinmun, 16/01/2024]

Tạm dịch: ‘Zombie fentanyl’ cũng xuất hiện ở Hàn Quốc? Cứ 4 loại ma túy bị phát hiện thì có 1 loại là ‘Opioid’

‘좀비 (Zombie)’, tạm dịch là xác sống, là một xác chết được hồi sinh bằng những phương pháp bí ẩn. Cụm từ ‘펜타닐 좀비 (Zombie fentanyl)’ được dùng để ẩn dụ cho những người nghiện thuốc giảm đau có chứa chất gây nghiện fentanyl. Họ không thể kiểm soát được nhận thức và hành động của bản thân, vật vờ đi lại như những zombie.

(24) 재난지원금까지 챙긴 ‘보이스피싱 대포통장 유령회사’ 38 곳 해산

[Kyunghyang Shinmun, 17/01/2024]

Tạm dịch: Giải thể 38 ‘công ty ma cung cấp tài khoản mượn tên cho lừa đảo bằng giọng nói’ lừa đảo cả tiền trợ cấp thiên tai

(25) 보이스피싱 조직에 대포통장 유통한 유령법인 38 곳 해산 명령

[Chosun Ilbo, 17/01/2024]

Tạm dịch: Lệnh giải thể 38 doanh nghiệp ma cung cấp tài khoản mượn tên cho các tổ chức lừa đảo bằng giọng nói

Ví dụ 24 và 25 ở trên được đăng tải trên hai đầu báo khác nhau nhưng đều viết về việc Chính phủ Hàn Quốc quyết định giải thể các công ty đã cung cấp những tài khoản mượn tên cho các tổ chức lừa đảo bằng giọng nói để thực hiện hành vi phạm tội. ‘유령 (linh hồn)’ thường nói đến những cái chỉ có tên mà không có trong thực tế. Cụm từ ‘유령회사 (công ty ma)’, ‘유령법인 (doanh nghiệp ma)’ được tác giả dùng để nói đến các công ty vô bực.

(26) 미추홀구 전세사기 주도 ‘건축왕’에 법정 최고 징역 15 년 구형

[Kyunghyang Shinmun, 17/01/2024]

Tạm dịch: ‘Vua kiến trúc’ cầm đầu vụ lừa đảo cho thuê nhà ở quận Michuhol đã bị tòa kết án tối đa 15 năm tù

(27) 미추홀구 전세사기 ‘건축왕’ 법원기피 신청까지 했다

[Kyunghyang Shinmun, 05/02/2024]

Tạm dịch: ‘Vua kiến trúc’ lừa đảo cho thuê nhà ở quận Michuhol thậm chí còn nộp đơn xin trốn pháp luật

‘왕 (vua)’ thường được dùng để chỉ người đứng đầu trong một lĩnh vực nhất định. Trong hai tiêu đề 26 và 27, tác giả dùng cụm từ ‘건축왕 (vua kiến trúc)’ để nói đến ông A - người sở hữu nhiều bất động sản.

(28) 쪽방촌 주민 위한 서울시 ‘온기창고’, 편의점 점주들 온정으로 ‘풍성’

[Kyunghyang Shinmun, 19/01/2024]

Tạm dịch: ‘Nhà kho ấm áp’ của thành phố Seoul dành cho cư dân ở các khu trọ giá rẻ, ‘phong phú’ nhờ tấm lòng ấm áp của chủ các cửa hàng tiện lợi

‘온기창고 (nhà kho ấm áp)’ là tên của một cửa hàng nhu yếu phẩm miễn phí dành cho cư dân ở khu trọ giá rẻ. Cụm từ này nói đến tấm lòng ấm áp của chủ các cửa hàng tiện lợi đã quyên góp hỗ trợ cho những người khó khăn.

(29) 달달한 ‘시럽급여’?...비자발적 퇴직자 절반은 ‘받지도 못했어요’

[Kyunghyang Shinmun, 21/01/2024]

Tạm dịch: ‘Lương thất nghiệp’ ngọt ngào?... Một nửa số người bị buộc nghỉ việc trả lời ‘Chúng tôi không được nhận’

Cụm từ ‘시럽급여 (lương thất nghiệp)’ kết hợp với tính từ ‘달달하다’ (ngọt) dùng để chỉ mức trợ cấp thất nghiệp khá cao của Chính phủ Hàn Quốc, thậm chí còn cao hơn cả lương tháng sau thuế.

(30) 임실 ‘얼굴 없는 천사’, 4년간 16억원 기부

[Chosun Ilbo, 22/01/2024]

Tạm dịch: ‘Thiên thần giấu mặt’ của Im Sil, quyên góp 1.6 tỷ Won trong 4 năm

‘얼굴 없는 천사 (thiên thần giấu mặt)’ được sử dụng để nói về nhà tài trợ đã quyên góp số tiền lớn trong suốt 4 năm cho quận Im Sil nhưng không tiết lộ danh tính.

(31) ‘가장 우울한 나라’ 원인은 합숙·경쟁·유교...미 유명작가 ‘진단’

[Hankyoreh, 29/01/2024]

Tạm dịch: Nguyên nhân của ‘đất nước trầm uất nhất’ là trại huấn luyện, cạnh tranh, Nho giáo... Tác giả nổi tiếng người Mỹ ‘chẩn đoán’

Một nhà văn kiêm YouTuber người Mỹ đã định nghĩa Hàn Quốc là ‘đất nước trầm uất nhất thế giới’. Ông cho rằng người Hàn ngày càng dễ mắc bệnh tâm lý do phải liên tục chịu đựng quá trình rèn luyện và cạnh tranh khắc nghiệt, ví dụ hệ thống huấn luyện trong Kpop, thể thao hay trong những tập đoàn lớn. Bên cạnh đó, văn hóa Nho giáo ăn sâu vào cuộc sống cũng là nguyên nhân gia tăng áp lực cho xã hội. Tác giả dùng ẩn dụ ‘가장 우울한 나라 (đất nước trầm uất nhất)’ để nói đến một Hàn Quốc như vậy.

(32) 길고양이 노리는 ‘부동액 테러’...우리 안에 숨은 범인은?

[Kyunghyang Shinmun, 30/01/2024]

Tạm dịch: ‘Khủng bố chất chống đông’ nhằm vào mèo hoang... Thủ phạm đang ẩn náu trong chúng ta?

Cụm từ ‘부동액 테러 (khủng bố chất chống đông)’ ẩn dụ cho hành động độc ác giết hại mèo hoang bằng chất chống đông của những người trong cộng đồng ghét mèo hoang. Họ trộn thuốc chống đông vào thức ăn và mèo bị chết sau 1-2 lần liếm phải chất độc hại đó.

(33) 내복만 입고 한겨울 새벽 떠돈 3 살 아이, ‘지구대 아빠들’이 지켰다

[Hankyoreh, 01/02/2024]

Tạm dịch: Đứa bé 3 tuổi chỉ mặc đồ lót và đi lang thang lúc rạng sáng mùa đông, đã được ‘những ông bố trạm cảnh sát’ cứu giúp

Sau khi nhận được tin báo về việc em bé chỉ mặc đồ lót bị lạc trên đường vào lúc 2 giờ sáng, cảnh sát đã đưa bé về trạm và giữ ấm cho bé. Trong lúc chờ bố mẹ bé đến đón, cảnh sát đã quấn chăn, lau mặt và trông cho bé ngủ. Vì thế, tác giả đã gọi những cảnh sát có hành động ấm áp này là ‘지구대 아빠들 (những ông bố trạm cảnh sát)’.

(34) ‘기후폭탄’ 메탄, 통계 안 잡힌 채 맨홀서 펄펄... ‘하수처리장 4 배’

[Hankyoreh, 02/02/2024]

Tạm dịch: ‘Bom khí hậu’ Mêtan, phát ra từ hố ga mà không có số liệu thống kê nào được ghi lại... ‘Gấp 4 lần nhà máy xử lý nước thải’

Mêtan là khí nhà kính gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu thứ hai sau Carbon dioxide. Khí Mêtan giống như một quả bom có thể sẽ nổ bất cứ lúc nào và đe dọa đến khí hậu nên được tác giả gọi là ‘기후폭탄 (bom khí hậu)’.

(35) ‘연 이자율 2 만 7000%’ 살인금리... 서민 대상 고금리 사채 일당 붙잡혀

[Chosun Ilbo, 06/02/2024]

Tạm dịch: Lãi suất năm là 27000% - lãi suất giết người... Một nhóm cho vay tư nhân lãi suất cao bị bắt

‘살인금리 (lãi suất giết người)’ được sử dụng để nói đến mức lãi suất rất cao, với mức lãi suất này có thể đặt những người vay vào cảm giác như bị tài chính ‘giết chết’.

(36) 우리 아이 역시 ‘오세’ 전 치료, 골든타임이다

[Kyunghyang Shinmun, 07/02/2024]

Tạm dịch: Điều trị thị lực kém cho trẻ em trước ‘o tuổi’ là thời gian vàng

Vàng là một trong những kim loại quý hiếm. Tác giả sử dụng cụm từ ‘골든타임 (thời gian vàng)’ nhằm nói đến thời điểm tốt nhất để can thiệp hoặc điều trị thị lực cho trẻ em là trước 7 tuổi.

(37) 지역인재 우대로 ‘의대 블랙홀’ 차단? ‘의무 복무까지 나와야’

[Hankyoreh, 09/02/2024]

Tạm dịch: Ngăn chặn ‘lỗ đen trường y’ bằng ưu tiên nhân tài địa phương? ‘Bắt buộc phải phục vụ tại địa phương’

‘블랙홀 (lỗ đen)’ là một vùng không gian, thời gian nơi trường hấp dẫn mạnh đến mức không hạt vật chất hay bức xạ điện từ nào có thể thoát khỏi nó. Các trường có ngành y ở Hàn Quốc hiện tại như là lỗ đen không ngừng hút thêm

nhiều học sinh muốn đăng kí vào.

(38) ‘봄의 문턱’ 넘어선 한반도...봄꽃 개화도 빨라질듯

[Chosun Ilbo, 12/02/2024]

Tạm dịch: Bán đảo Hàn đã vượt qua ‘ngưỡng cửa mùa xuân’... Đường như hoa mùa xuân nở nhanh hơn

‘문턱 (ngưỡng cửa)’ là ranh giới giữa không gian bên trong và bên ngoài của ngôi nhà. Để diễn tả thời điểm mùa đông đã qua, mùa xuân đến, tác giả đã sử dụng ẩn dụ ‘봄의 문턱 (ngưỡng cửa mùa xuân)’ như việc chúng ta bước qua ngạch cửa để vào nhà.

(39) ‘킬러문항 파동’ 이어 ‘의대·무전공 확대’... ‘올해 대입 안갯속’

[Kyunghyang Shinmun, 15/02/2024]

Tạm dịch: Theo sau ‘làn sóng câu hỏi sát thủ’ là ‘sự mở rộng của trường y và trường không chuyên ngành’... ‘Tuyển sinh đại học năm nay chìm trong sương mù’

Cụm từ ‘킬러문항 파동 (làn sóng câu hỏi sát thủ)’ là ẩn dụ để chỉ những phản ứng mạnh mẽ của phụ huynh và thí sinh về các vấn đề liên quan đến câu hỏi cực kì khó trong kì thi tuyển sinh năm 2023. Còn ‘안갯속 (trong sương mù)’ được dùng để chỉ về thực trạng hoang mang, mờ mịt như ở trong sương mù của thí sinh năm 2024 do có nhiều sự thay đổi về chỉ tiêu tuyển sinh, điểm trúng tuyển cũng như số lượng thí sinh tham gia.

(40) 59 세 국내 최장수 코끼리 ‘사쿠라’ 하늘로 떠났다

[Chosun Ilbo, 16/02/2024]

Tạm dịch: Chú voi sống lâu nhất ở Hàn Quốc ‘Sakura’ đã lên thiên đường ở tuổi 59

‘하늘 (thiên đường)’ được hiểu là nơi có thần thánh hay linh hồn của người chết đang sống ở đó. Tác giả đã sử dụng hình ảnh ‘하늘로 떠났다 (lên thiên đường)’ để ẩn dụ cho cái chết của chú voi Sakura, giống như việc linh hồn từ bỏ thế giới này để tìm đến thiên đường.

(41) 전공의 6415 명, 가운 벗었다... ‘의료대란’ 현실로

[Kyunghyang Shinmun, 20/02/2024]

Tạm dịch: 6415 bác sĩ nội trú cởi áo blouse... ‘Khủng hoảng y tế’ trở thành hiện thực

‘벗다 (cởi)’ là hành động gỡ đồ vật hay quần áo mà ta mặc ra khỏi cơ thể. Bác sĩ thường mặc áo blouse trong quá trình làm việc. Tác giả đã sử dụng ‘가운 벗었다 (cởi áo blouse)’ để ẩn dụ cho hình ảnh bác sĩ nội trú tại các bệnh viện trên toàn Hàn Quốc đồng loạt nộp đơn xin thôi việc.

(42) 의대 열풍에 신입생도 ‘고령화’... 25 세 이상 신입생 3.6 배 늘어

[Chosun Ilbo, 09/02/2024]

Tạm dịch: Do cơn sốt trường y mà tân sinh viên cũng ‘già đi’... Số lượng tân sinh viên từ 25 tuổi trở lên tăng 3,6 lần

(43) ‘의대 열풍’에 연고대 계약학과·컴퓨터학과도 ‘추추추합’

[Kyunghyang Shinmun, 21/02/2024]

Tạm dịch: Các khoa Hợp đồng và khoa Máy tính của Đại học Yonsei và Korea cũng tham gia vào ‘cơn sốt trường y’

‘열풍 (cơn sốt)’ được hiểu là một hiện tượng xảy ra với cùng mạnh mẽ. Cả hai tiêu đề 42 và 43 đều sử dụng cụm từ ‘의대 열풍 (cơn sốt trường y)’ để nói đến việc gia tăng số lượng thí sinh đăng ký vào trường y.

(44) ‘최후의 보루’ 공공병원도 심상치 않다... ‘이곳뿐인 이들은 어떡하라고’

[Kyunghyang Shinmun, 21/02/2024]

Tạm dịch: ‘Pháo đài cuối cùng’- Bệnh viện công cũng đang gặp khó khăn... ‘Những người chỉ còn lại cơ hội cuối cùng ở đây thì phải làm sao’

Pháo đài là công trình được xây dựng để bảo vệ thành trì. ‘최후의 보루 (pháo đài cuối cùng)’ được sử dụng để ẩn dụ cho bệnh viện công, nơi mà những bệnh nhân tuyệt vọng tìm đến trong tình trạng khủng hoảng y tế ở Hàn Quốc.

(45) 13.8 cm 눈 폭탄에 전차선 꿈꿨...서울 지하철 5 호선 운행 지연

[Chosun Ilbo, 22/02/2024]

Tạm dịch: Đường xe điện bị đóng băng trong bom tuyết 13.8 cm... Tuyển tàu điện ngầm số 5 ở Seoul bị trì hoãn

‘폭탄 (bom)’ có nghĩa là vật phát nổ được ném, bắn hay làm rơi cho nổ để phá hủy công trình hoặc gây ảnh hưởng đến tính mạng con người. ‘눈 폭탄 (bom tuyết)’ không chỉ đơn thuần mô tả về một trận tuyết lớn, mà còn được dùng để ẩn dụ cho những vấn đề giao thông nghiêm trọng do trận tuyết lớn gây ra.

(46) 한밤중 아파트 웅벽 ‘와르르’... ‘주차해 놓은 차들 돌덩이 폭격’

[Chosun Ilbo, 22/02/2024]

Tạm dịch: Bức tường chắn ở chung cư ‘ầm ầm’ giữa đêm... Ném bom đá vào những chiếc xe đang đỗ

‘폭격 (sự ném bom)’ được hiểu là việc thả bom từ máy bay để phá hủy các công trình hay quân đội của địch. Với tính tương đồng trong việc gây hại, phá hủy sự vật khác, tác giả đã dùng cụm từ ‘돌덩이 폭격 (ném bom đá)’ để ẩn dụ cho việc các khối đất đá, bê tông đổ xuống gây tổn thất, phá hủy các phương tiện đậu trong khu vực.

(47) 샌디에이고를 주름잡던 ‘출산의 여왕’ 후손들, ‘판다외교’ 명맥 잇는다

[Chosun Ilbo, 24/02/2024]

Tạm dịch: Con cháu của ‘nữ hoàng sinh con’ nắm quyền ở San Diego, tiếp nối truyền thống ‘ngoại giao gấu trúc’

‘여왕 (nữ hoàng)’ thường nói đến người phụ nữ hay sự vật vượt trội nhất trong lĩnh vực nào đó. Tác giả sử dụng cụm từ ‘출산의 여왕 (nữ hoàng sinh con)’ để nói đến gấu trúc Baiyun sinh được nhiều con trong vòng 6 năm.

(48) 의사 과업으로 환자 ‘골든타임’ 놓쳤다면 책임 물을 수 있을까...쉽지 않은 ‘법적 책임’ 규명

[Kyunghyang Shinmun, 25/02/2024]

Tạm dịch: Nếu bác sĩ đình công dẫn đến bỏ lỡ ‘thời gian vàng’ của bệnh nhân, liệu có thể truy cứu trách nhiệm pháp lý?... Không dễ để xác định ‘trách nhiệm pháp lý’

‘골든타임 (thời gian vàng)’ nhằm nói đến thời gian tốt nhất để cứu bệnh nhân. Nếu bỏ lỡ thời gian này thì sẽ gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, thậm chí có thể đe dọa tính mạng của bệnh nhân.

Thông qua những phân tích ở trên, có thể thấy, ẩn dụ tu từ được sử dụng trong tiêu đề báo Hàn Quốc thường ngắn gọn, súc tích và mang tính đại chúng, giúp truyền tải thông tin một cách sinh động và dễ hiểu. Nhờ việc sử dụng những hình ảnh quen thuộc, gần gũi, ẩn dụ góp phần thu hút sự chú ý của độc giả, khơi gợi sự tò mò và khuyến khích họ tiếp cận nội dung bài báo.

4. Kết luận

Nhóm tác giả đã thống kê được 48 tiêu đề báo sử dụng ẩn dụ tu từ trong các tiêu đề báo Hàn Quốc thuộc lĩnh vực xã hội được đăng tải từ ngày 1/1/2024 đến ngày 29/2/2024

trên ba trang báo điện tử được nhiều người đọc ở Hàn Quốc là: Chosun Ilbo, Kyunghyang Shinmun, Hankyoreh. Xét về phân loại, ẩn dụ tu từ cấp độ từ xuất hiện 16 lần (chiếm 33,3%); ẩn dụ tu từ cấp độ cụm từ - mệnh đề xuất hiện 32 lần (chiếm 66,7%), nhiều gấp đôi so với ẩn dụ tu từ cấp độ từ.

Qua bài nghiên cứu, nhóm tác giả đã phân tích và giải thích những thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt thông qua biện pháp ẩn dụ tu từ xuất hiện trong tiêu đề báo Hàn Quốc thuộc lĩnh vực xã hội. Kết quả nghiên cứu giúp người học tiếng Hàn có cái nhìn tổng quan hơn về ẩn dụ tu từ, từ đó có thể nâng cao vốn từ vựng và hiểu sâu hơn về ngôn ngữ, văn hoá Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] H. J. Kim, “A Study on Educational Plan of Korean metaphorical Expression for Foreign Learners”, Master’s thesis, Kaimyung University, Daegu, Korea, 2011.

[2] J. M. Lee, “A Study on the Aspects of Metaphorical Expressions of Elementary School Children”, Master’s thesis, Gyeongin National University of Education, Incheon, Korea, 2011.

[3] K. H. Kim, *Korean grammar: Morphosyntax*, 2nd edition. Seoul: Parkijung, 1996.